HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 29/2026/NQ-HĐND	*Hưng Yên, ngày 28 tháng 9 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT

Ban hành Quy định một số chính sách khuyến khích xã hội hóa trong các lĩnh vực giáo dục - đào tạo, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, môi trường và miễn tiền thuê đất đối với dự án phi lợi nhuận trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, giai đoạn 2026-2030

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư số 143/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 69/2008/NĐ-CP của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 59/2014/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 103/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 291/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 230/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định các trường hợp khác được miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định tại khoản 2 Điều 157 Luật Đất đai năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 96/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Xét Tờ trình số 336/TTr-UBND ngày 24 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số chính sách khuyến khích xã hội hóa trong các lĩnh vực giáo dục - đào tạo, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, môi trường và miễn tiền thuê đất đối với dự án phi lợi nhuận trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, giai đoạn 2026-2030; Báo cáo thẩm tra số 571/BC-BVHXH ngày 24 tháng 9 năm 2026 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định một số chính sách khuyến khích xã hội hóa trong các lĩnh vực giáo dục - đào tạo, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, môi trường và miễn tiền thuê đất đối với dự án phi lợi nhuận trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn từ 2026-2030.

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định một số chính sách khuyến khích xã hội hóa trong các lĩnh vực giáo dục - đào tạo, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, môi trường và miễn tiền thuê đất đối với dự án phi lợi nhuận trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn từ 2026-2030.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 08 tháng 10 năm 2026 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2030.

2. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 575/2025/NQ-HĐND ngày 11 tháng 4 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên quy định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất đối với các dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh thuộc ngành, nghề ưu đãi đầu tư hoặc địa bàn ưu đãi đầu tư trên địa bàn tỉnh Hưng Yên và Nghị quyết số 24/2024/NQ-HĐND ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình quy định chế độ miễn tiền thuê đất đối với các dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư (ngành, nghề ưu đãi đầu tư) hoặc tại địa bàn ưu đãi đầu tư trên địa bàn tỉnh Thái Bình theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 157 Luật Đất đai mà đáp ứng một trong hai điều kiện: Dự án thuộc loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa do Thủ tướng Chính phủ quy định hoặc dự án phi lợi nhuận.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên Khóa XVIII Kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 28 tháng 9 năm 2026./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính (Vụ Pháp chế);
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Vụ Pháp chế);
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (Vụ Pháp chế);
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Vụ Pháp chế);
- Bộ Y tế (Vụ Pháp chế);
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật);
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Sở Tư pháp (Cơ sở dữ liệu Quốc gia về pháp luật);
- Kiểm toán Nhà nước khu vực XI;
- Kho bạc Nhà nước khu vực IV;
- Đảng ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các xã, phường;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh Hưng Yên;
- Cổng thông tin điện tử Đại biểu nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Hưng Yên;
- Lưu: VT, CV.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Ký bởi: Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên
Cơ quan: Tỉnh Hưng Yên
Thời gian ký: 01/10/2026 20:56:16

Trần Quốc Văn

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH
Một số chính sách khuyến khích xã hội hóa trong các lĩnh vực giáo dục - đào tạo, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, môi trường và miễn tiền thuê đất đối với dự án phi lợi nhuận trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, giai đoạn 2026-2030

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 29/2026/NQ-HĐND)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quy định này quy định chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong các lĩnh vực giáo dục- đào tạo, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, môi trường (sau đây gọi tắt là lĩnh vực xã hội hóa) và miễn tiền thuê đất đối với dự án phi lợi nhuận trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, giai đoạn 2026-2030;

b) Quy định này không điều chỉnh đối với các dự án đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực xã hội hóa.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cơ quan, đơn vị thực hiện thủ tục hành chính liên quan đến dự án đầu tư thuộc lĩnh vực xã hội hóa và các tổ chức, cá nhân hoạt động theo Luật Doanh nghiệp có các dự án đầu tư trong lĩnh vực xã hội hóa (sau đây gọi tắt là cơ sở thực hiện xã hội hóa);

b) Tổ chức, cá nhân liên quan thực hiện dự án phi lợi nhuận.

Điều 2. Nguyên tắc hỗ trợ và điều kiện được hưởng chính sách khuyến khích xã hội hóa

1. Cơ sở thực hiện xã hội hóa khi thực hiện dự án đầu tư vào tỉnh Hưng Yên, ngoài việc được hưởng chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư theo quy định của Trung ương, còn được hưởng chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư hiện hành của tỉnh và theo Quy định này. Tại thời điểm xét hỗ trợ, cơ sở thực hiện xã hội hóa đủ điều kiện hưởng các mức hỗ trợ tại các văn bản khác nhau của tỉnh có quy định về cùng một nội dung thì được lựa chọn một mức hỗ trợ có lợi nhất.

2. Các dự án đầu tư đã được hưởng chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư theo Quy định này nếu không thực hiện dự án theo nội dung đã được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư, được cơ quan đăng ký đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc chuyển nhượng dự án cho doanh nghiệp khác không đúng quy định thì phải hoàn trả lại phần kinh phí đã được hỗ trợ về ngân sách nhà nước.

3. Điều kiện được hưởng chính sách khuyến khích xã hội hóa

Đối tượng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 1 được hưởng chính sách khuyến khích xã hội hóa cần đáp ứng đồng thời các điều kiện sau:

a) Dự án phải phù hợp với quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, quy hoạch chi tiết ngành và quy hoạch đô thị - nông thôn;

b) Dự án đầu tư phải thuộc danh mục các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa do Thủ tướng Chính phủ quyết định.

Chương II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Hỗ trợ đối với các cơ sở thực hiện xã hội hóa

1. Cơ sở thực hiện xã hội hóa được hỗ trợ thực hiện các thủ tục hành chính về đầu tư, doanh nghiệp, đất đai, xây dựng, môi trường, lao động theo cơ chế "Một cửa", "Một cửa liên thông" tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hưng Yên. Cơ sở thực hiện xã hội hóa được thực hiện các thủ tục hành chính nhanh gọn; rút ngắn tối đa thời gian giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của các cơ quan trong tỉnh; đồng thời cơ sở thực hiện xã hội hóa được hỗ trợ trong quá trình thực hiện các thủ tục tại các Bộ, ngành Trung ương.

2. Cơ sở thực hiện xã hội hóa được hỗ trợ cung cấp miễn phí thông tin về: môi trường đầu tư, quy hoạch, đất đai; hỗ trợ tư vấn miễn phí các thủ tục hành chính về đăng ký kinh doanh, đầu tư, quy hoạch, đất đai, môi trường, xây dựng.

3. Cơ sở thực hiện xã hội hóa được hỗ trợ kinh phí lập hồ sơ cấp mới Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. Tỉnh hỗ trợ kinh phí lập hồ sơ cho nhà đầu tư với mức: 20 triệu đồng/hồ sơ cấp mới Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư; 10 triệu đồng/hồ sơ cấp mới Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

Điều 4. Ưu đãi về đất đai đối với các dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực xã hội hóa

1. Về đơn giá thuê đất: cơ sở thực hiện xã hội hoá thuê đất trực tiếp của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hằng năm được áp dụng tỷ lệ phần trăm (%) là 0,25% đơn giá thuê đất.

2. Về miễn tiền thuê đất

a) Đối với dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất kinh doanh không thuộc danh mục ngành, nghề ưu đãi đầu tư nhưng nằm trong địa bàn ưu đãi đầu tư trên địa bàn tỉnh: được miễn tiền thuê đất 10 năm sau thời gian được miễn tiền thuê đất của thời gian xây dựng cơ bản;

b) Đối với dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất kinh doanh thuộc danh mục ngành, nghề ưu đãi đầu tư:

- Dự án nằm trên địa bàn các phường: được miễn tiền thuê đất 11 năm sau thời gian được miễn tiền thuê đất của thời gian xây dựng cơ bản;

- Dự án nằm trên địa bàn các xã không thuộc địa bàn ưu đãi đầu tư: được miễn tiền thuê đất 15 năm sau thời gian được miễn tiền thuê đất của thời gian xây dựng cơ bản;

- Dự án thuộc địa bàn ưu đãi đầu tư: được miễn tiền thuê đất 20 năm sau thời gian được miễn tiền thuê đất của thời gian xây dựng cơ bản.

(Danh mục ngành, nghề ưu đãi đầu tư theo quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 96/2026/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư và Danh mục địa bàn ưu đãi đầu tư theo Quyết định công bố của Ủy ban nhân dân tỉnh)

c) Về miễn tiền thuê đất đối với cơ sở thực hiện xã hội hóa không thuộc trường hợp tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều này: được miễn tiền thuê đất 7 năm sau thời gian được miễn tiền thuê đất của thời gian xây dựng cơ bản;

d) Các dự án được miễn tiền thuê đất nhưng tổng thời gian miễn tiền thuê đất không vượt quá thời gian thuê đất của dự án;

đ) Trường hợp dự án nằm trên nhiều địa bàn thì việc miễn tiền thuê đất được tính theo tỷ lệ diện tích sử dụng đất của dự án tương ứng trên từng địa bàn;

e) Trong mỗi dự án, chỉ miễn tiền thuê đất đối với phần diện tích đất sử dụng đúng mục đích xã hội hóa. Phần diện tích sử dụng đất không phục vụ cho mục đích xã hội hóa thì không được miễn tiền thuê đất.

Điều 5. Đối với dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư (ngành, nghề ưu đãi đầu tư) hoặc tại địa bàn ưu đãi đầu tư trên địa bàn tỉnh Hưng Yên là dự án phi lợi nhuận

Được hưởng ưu đãi miễn tiền thuê đất cho toàn bộ thời gian thuê đất của dự án.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Nguồn vốn hỗ trợ

Nguồn ngân sách cấp tỉnh.

Điều 7. Phương thức thực hiện ưu đãi và hỗ trợ đầu tư

1. Đối với chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất: tính từ thời điểm có quyết định cho thuê đất.

2. Đối với các khoản hỗ trợ đầu tư từ ngân sách địa phương (hỗ trợ kinh phí lập hồ sơ cấp mới Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư): được thực hiện sau khi dự án đầu tư đã hoàn thành và đi vào hoạt động.

Điều 8. Điều khoản chuyển tiếp

Đối với trường hợp được Nhà nước cho thuê đất theo quy định của pháp luật đất đai từ ngày 01 tháng 8 năm 2024 đến ngày quy định này có hiệu lực thi hành thì được tiếp tục được hưởng ưu đãi miễn, giảm tiền thuê đất theo Nghị quyết số 575/2025/NQ-HĐND ngày 11 tháng 4 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên (với các dự án thuộc địa bàn tỉnh Hưng Yên cũ) và Nghị quyết số 24/2024/NQ-HĐND ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình (với các dự án thuộc địa bàn tỉnh Thái Bình cũ).